

Số: 214/QĐ- MNTM

Trung Mầu, ngày 30 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v chuyển TSCĐ thành CCDC năm 2023 theo TT23/2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MN TRUNG MÀU

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ Thông tư 144/2017/TT- BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị Định số 151/2017/NĐ- CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ Thông tư 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
Theo đề nghị của cán bộ quản lý cơ sở vật chất trường MN Trung Mầu.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chuyển tài sản sản cố định thành công cụ dụng cụ và ghi giảm tài sản cụ thể như sau:

1. Chuyển tài sản thành công cụ dụng cụ

- Tổng nguyên giá các tài sản: 61.500.000 đồng
- Giá trị còn lại: 61.500.000 đồng

Điều 2. Các bộ phận liên quan thực hiện chế độ kế toán, chế độ quản lý và sử dụng các tài sản điều chuyển trên theo quy định của Luật Ngân Sách, Luật Kế toán và chế độ quản lý tài chính, tài sản hiện hành.

Điều 3: Hiệu trưởng, Văn phòng, Kế toán và các ông (bà)có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- BCH Công đoàn; Ban TTND
- Lưu VT, KT

Hiệu trưởng

Phạm Thị Thùy Dung

BIÊN BẢN

Khảo sát tài sản cố định để chuẩn hóa tài sản theo thông tư 23/2023/TT - BTC

- Căn cứ thông tư số 23/2023/TT – BTC ngày 25/4/2023 về việc hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Căn cứ vào thực tế tài sản cố định tại đơn vị hiện đang có và theo dõi trên sổ sách kế toán;

Hôm nay vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 17 tháng 12 năm 2023 ban kiểm tra khảo sát trường mầm non Trung Mậu tiến hành đánh giá và phân loại tài sản cố định của đơn vị để chuẩn hóa tài sản theo TT23/2023;

Thành phần gồm có:

- | | |
|----------------------------|-----------------------------------|
| 1. Bà Phạm Thị Thùy Dung : | Hiệu trưởng - Chủ tọa |
| 2. Bà Vũ Thị Thu Thúy: | Phó hiệu trưởng - Phụ trách CSVC |
| 3. Bà Dương Thị Minh: | Phó hiệu trưởng |
| 4. Bà Nguyễn Thị Thủy: | Trưởng ban thanh tra ND - Ủy viên |
| 5. Bà Đoàn Thị Ninh : | Kế toán - Ủy viên – Thư ký |

Sau khi kiểm tra xem xét từng tài sản ban kiểm kê thống nhất đánh giá một số tài sản
(Theo bảng kê danh sách các TSCĐ để chuẩn hóa kèm theo)

Những tài sản theo bảng kê trên đề xuất bộ phận tài vụ của đơn vị chuẩn hóa đồng bộ tài sản theo thông tư 23/2023 sẽ chuyển sang theo dõi công cụ dụng cụ trên sổ sách tài chính kế toán theo văn bản hiện hành. Khi các công cụ đó không còn thể sử dụng được nữa, sẽ làm thủ tục để thanh lý công cụ dụng cụ.

Biên bản hoàn thành vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 17 tháng 12 năm 2023

THƯ KÝ

Tạ Thị Ninh

PHO HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Thu Thúy

CHỦ TỌA



Phạm Thị Thùy Dung

**ĐẠI DIỆN BAN THANH TRA
NHÂN DÂN**

Nguyễn Thị Thủy

**TM.BAN CHAP HANH CONG ĐOAN
CHỦ TỊCH**

Dương Thị Minh

DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CHUYỂN THÀNH CÔNG CỤ DỤNG CỤ THEO TT23/2023

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-MNTM ngày 30 tháng 12 năm 2023)

TT	Tên Tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Số hiệu	Số lượng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Ghi chú
I	Tài sản cố định chuyển thành công cụ dụng cụ						
1	Phần mềm kế toán HCSN	09/2006	PMKTHC SN	1	6,500,000	6,500,000	
2	Phần mềm nuôi dưỡng	11/2020	PM NUOI DUONG	1	5,000,000	5,000,000	
3	Phần mềm quản lý chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục mầm non	2014	2014.07	1	4,000,000	4,000,000	
4	Phần mềm Quản lý tài sản QLTS.vn	10/2018	2018.01	1	9,000,000	9,000,000	
5	Phần mềm quản lý thu chi	12/2016	2016.01	1	8,000,000	8,000,000	
6	Phần mềm quản lý thu tiền QLTH.vn	08/2019	2019.01	1	9,000,000	9,000,000	
7	Phần mềm Website	12/2018	TS12.2	1	8,000,000	8,000,000	
8	Phần mềm Website trường học (V.2018)	12/2018	2018.02	1	8,000,000	8,000,000	
9	Phần mềm xử lý và lưu trữ dữ liệu	12/2011	PM PHOCAP	1	4,000,000	4,000,000	
	Tổng cộng				61,500,000	61,500,000	